

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**; sinh năm 1999; **CCCD số D**; địa chỉ: **Thôn B, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**.

- Bị đơn: Anh **Võ Quốc C**; sinh năm 1994; **CCCD số 042094004275**; địa chỉ: **Thôn B, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 **khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82** và Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Võ Quốc C** và chị **Trần Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị **Trần Thị T** và anh **Võ Quốc C** có 01 con chung tên là **Võ Quốc K**, sinh ngày 20/10/2025. Các bên đương sự thoả thuận chị **Trần Thị T** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Võ Quốc**

K, sinh ngày 20/10/2025 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **Võ Quốc C** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 06/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh **Võ Quốc C** được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Trần Thị T** nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị **T** đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **000014668575 ngày 06/4/2026** tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay không phải nộp nữa.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Bình;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Phú